

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 10815:2015**

**ISO 673:1981**

Xuất bản lần 1

**XÀ PHÒNG – XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG  
CHẤT KHÔNG TAN TRONG ETANOL**

*Soaps - Determination of content of ethanol-insoluble matter*

HÀ NỘI - 2015

**Lời nói đầu**

**TCVN 10815:2015** hoàn toàn tương đương với ISO 673:1981.

**TCVN 10815:2015** do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC91 *Chất hoạt động bề mặt* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

**Xà phòng – Xác định hàm lượng chất không tan trong etanol**

Soaps – Determination of Insoluble Matter

**1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định hàm lượng chất không tan trong etanol của xà phòng thương phẩm, ngoại trừ các sản phẩm kết hợp.

**2 Thuật ngữ, định nghĩa**

Tiêu chuẩn này áp dụng thuật ngữ, định nghĩa sau.

**2.1****Chất không tan trong etanol (etanol insoluble matter)**

Chất không hòa tan theo quy trình được xác định trong tiêu chuẩn này.

CHÚ THÍCH 1: Chất không tan trong etanol tương ứng với các phụ gia và tạp chất, có độ tan thấp hoặc không thể tan trong etanol 95 % (theo thể tích), được bổ sung vào xà phòng, và cũng tương ứng với các chất trong công thức xà phòng, như kiềm cacbonat và clorua, có độ tan thấp trong etanol 95 % (theo thể tích).

CHÚ THÍCH 2: Tạp chất có thể là hợp chất vô cơ (cacbonat, borat, peborat, clorua, sulfat, silicat, phosphat, sắt oxit, v.v...) hoặc hợp chất hữu cơ (tinh bột, dextrin, casein, đường, chất có nguồn gốc xenlulo, alginat, v.v...).

**3 Nguyên tắc**

Hòa tan xà phòng trong etanol, lọc và cân phần cặn không hòa tan.

**4 Thuốc thử****4.1 Etanol, 95 % (theo thể tích).****5 Thiết bị, dụng cụ**

Thiết bị, dụng cụ thông thường trong phòng thí nghiệm và thiết bị, dụng cụ sau